

(Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)

**KẾT QUẢ CẦN ĐẠT**

- Thấy thêm một cái nhìn mới mẻ về đất nước qua cách cảm nhận của nhà thơ Nguyễn Khoa Điểm : Đất nước là sự hội tụ, kết tinh bao công sức và khát vọng của nhân dân. Nhân dân là người làm ra đất nước.
- Nắm được một số nét đặc sắc về nghệ thuật : giọng thơ trữ tình – chính luận, sự vận dụng sáng tạo nhiều yếu tố của văn hoá và văn học dân gian làm sáng tỏ thêm tư tưởng “Đất Nước của Nhân dân”.

**TIỂU DẪN**

Nguyễn Khoa Điểm sinh năm 1943 tại thôn Ưu Điểm, xã Phong Hoà, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế (quê gốc làng An Cựu, xã Thuỷ An, thành phố Huế) trong một gia đình trí thức có truyền thống yêu nước và cách mạng. Năm 1955, Nguyễn Khoa Điểm ra Bắc học tại trường học sinh miền Nam. Sau khi tốt nghiệp Khoa Văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 1964, ông về Nam hoạt động trong phong trào học sinh, sinh viên thành phố Huế ; xây dựng cơ sở cách mạng, viết báo, làm thơ,... cho đến năm 1975. Sau ngày thống nhất đất nước, ông tiếp tục hoạt động chính trị và văn nghệ ở Thừa Thiên – Huế. Ông tham gia Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam khoá III, là Tổng thư kí Hội Nhà văn Việt Nam khoá V, Bộ trưởng Bộ Văn hoá – Thông tin, từng là Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tư tưởng – Văn hoá Trung ương. Sau Đại hội X của Đảng, ông về nghỉ hưu ở Huế, tiếp tục làm thơ.

**NGUYỄN KHOA ĐIỂM**



Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”<sup>(1)</sup>  
Nước là nơi “con cá ngư ông móng”<sup>(2)</sup> nước biển khơi”<sup>(3)</sup>  
Thời gian dang dăng  
Không gian mênh mông  
Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ  
Đất là nơi *Chim* về  
Nước là nơi *Rồng* ở  
Lạc Long Quân và Âu Cơ  
Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng  
Nhưng ai đã khuất  
Nhưng ai bây giờ  
Yêu nhau và sinh con đẻ cái  
Gánh vác phần người đi trước để lại  
Dặn dò con cháu chuyện mai sau  
Hằng năm ăn đâu làm đâu  
Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ.  
Trong anh và em hôm nay  
Đều có một phần Đất Nước  
Khi hai đứa cầm tay  
Đất Nước trong chúng ta hài hoà nồng thắm  
Khi chúng ta cầm tay mọi người  
Đất Nước vẹn tròn, to lớn  
Mai này con ta lớn lên  
Con sẽ mang Đất Nước đi xa  
Đến những tháng ngày mơ mộng

---

(1), (3) *Con chim... núi bạc, con cá... biển khơi* : câu hò Bình Trị Thiên, nguyên văn : “Con chim phượng hoàng bay ngang hòn núi bạc – Con cá ngư ông móng nước ngoài khơi – Gặp nhau đây xin phân tỏ đôi lời – Kéo mai kia con cá về sông vịnh, con chim nợ đời về non xanh”.

(2) *Móng (móng nước)* : từ dùng để chỉ cá quẫy, đập bọt nước.

Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình  
Phải biết gắn bó và san sẻ  
Phải biết hoá thân cho dáng hình xứ sở  
Làm nên Đất Nước muôn đời...

\*

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước  
những núi Vọng Phu<sup>(1)</sup>  
Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái<sup>(2)</sup>  
Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại  
Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương<sup>(3)</sup>  
Nhưng con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm  
Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút,  
non Nghiên<sup>(4)</sup>  
Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành  
thắng cảnh  
Nhưng người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang,  
Bà Đen, Bà Điểm<sup>(5)</sup>  
Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi  
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha  
Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy  
Nhưng cuộc đời đã hoá núi sông ta...

---

(1) *Núi Vọng Phu* : núi có hình người vợ chờ chồng ở Đồng Đăng, Lạng Sơn và nhiều nơi khác ở nước ta.

(2) *Hòn Trống Mái* : hai tảng đá giống hình trống mái nằm trên một ngọn núi ven biển Sầm Sơn (Thanh Hoá) và nhiều nơi khác ở nước ta.

(3) *Chín mươi chín con voi... Hùng Vương* : theo truyền thuyết, những đồi núi bao quanh núi Hi Cương, nơi có đền thờ các vua Hùng, chính là đàn voi 99 con quây quần châu phục đất Tổ.

(4) *Núi Bút, non Nghiên* : núi có hình cây bút và nghiên mực ở Quảng Ngãi.

(5) *Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm* : tên những người có công với dân, với nước đã thành sơn danh, địa danh ở Nam Bộ.

Em ơi em  
Hãy nhìn rất xa  
Vào bốn nghìn năm Đất Nước  
Năm tháng nào cũng người người lớp lớp  
Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta  
Cần cù làm lụng  
Khi có giặc người con trai ra trận  
Người con gái trở về nuôi cái cùng con  
Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh  
Nhiều người đã trở thành anh hùng  
Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ  
Nhưng em biết không  
Có biết bao người con gái, con trai  
Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi  
Họ đã sống và chết  
Giản dị và bình tâm  
Không ai nhớ mặt đặt tên  
Nhưng họ đã làm ra Đất Nước  
Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng  
Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi  
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói  
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân  
Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái  
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm  
Có nội thù thì vùng lên đánh bại  
Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân  
Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại

Dạy anh biết “yêu em từ thuở trong nôi”<sup>(1)</sup>  
Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội<sup>(2)</sup>  
Biết trồng tre đợi ngày thành gậy  
Đi trả thù mà không sợ dài lâu<sup>(3)</sup>  
Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu  
Mà khi về Đất Nước mình thì bắt lên câu hát  
Người đến hát khi chèo đò, kéo thuyền vượt thác  
Gọi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi.  
[...]

12 – 1971

(Mặt đường khát vọng, NXB Văn nghệ Giải phóng, 1974)

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Đoạn trích thể hiện sự cảm nhận và lí giải của Nguyễn Khoa Điềm về đất nước. Hãy chia bố cục, gọi tên nội dung trữ tình từng phần và tìm hiểu trình tự triển khai mạch suy nghĩ và cảm xúc của tác giả.
2. Trong phần đầu của đoạn trích (từ đầu đến “Làm nên Đất Nước muôn đời”), tác giả đã cảm nhận về đất nước trên những phương diện nào? Cách cảm nhận của tác giả có gì khác với các nhà thơ cùng viết về đề tài này?
3. Phần sau của đoạn trích (từ “Những người vợ nhớ chồng” đến hết) tác giả tập trung làm nổi bật tư tưởng: “Đất Nước của Nhân dân”. Tư tưởng ấy đã đưa đến những phát hiện sâu và mới của tác giả về địa lí, lịch sử, văn hoá,... của đất nước ta như thế nào? Vì sao có thể nói tư tưởng ấy nổi bật trong đoạn trích này và nhiều bài thơ thời chống Mĩ?

---

(1) *Biết “yêu em từ thuở trong nôi”*: lấy ý từ câu ca dao “Yêu em từ thuở trong nôi – Em nằm em khóc, anh ngồi anh ru”.

(2) *Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội*: lấy ý từ câu ca dao “Cầm vàng mà lội qua sông – Vàng rơi không tiếc, tiếc công cầm vàng”.

(3) *Biết trồng tre... dài lâu*: lấy ý từ câu ca dao “Thù này ắt hẳn còn lâu – Trồng tre thành gậy, gập đầu đánh què”.

4. Hãy nêu những ví dụ cụ thể và nhận xét về cách sử dụng chất liệu văn hoá dân gian của tác giả (ca dao, tục ngữ, truyền thuyết, phong tục,...), từ đó tìm hiểu những đóng góp riêng của nhà thơ về nghệ thuật biểu đạt. Vì sao có thể nói chất liệu văn hoá dân gian ở đoạn trích này gợi ấn tượng vừa quen thuộc vừa mới lạ?

#### GHI NHỚ

- Đoạn trích thể hiện cảm nghĩ mới mẻ của tác giả về đất nước qua những vẻ đẹp được phát hiện ở chiều sâu trên nhiều bình diện : lịch sử, địa lí, văn hoá,...
- Đóng góp riêng của đoạn trích là ở sự nhấn mạnh tư tưởng "Đất Nước của Nhân dân" bằng hình thức biểu đạt giàu suy tư, qua giọng thơ trữ tình – chính luận sâu lắng, thiết tha.
- Các chất liệu của văn hoá dân gian được sử dụng nhuần nhị, sáng tạo, đem lại sức hấp dẫn cho đoạn trích.